

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HSST
Ngày 22/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phách

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ
2. Ông Nguyễn Văn Môn

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Hg Văn Đĩnh - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 22/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2020/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1991, Tên gọi khác: Đông.

- Nơi đăng ký HKTT: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 06/12; Bố đẻ: không xác định và bà Nguyễn Thị L; vợ là Lê Thị M (đã ly hôn) và 01.

- Tiền án:

+ Bản án số 273/2014/HSST ngày 09/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố B, xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 20^A/2017/HSST ngày 10/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị can chấp hành xong hình phạt ngày 18/12/2017.

+ Bản án số 183/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị can chấp hành xong hình phạt ngày 10/4/2019.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 96 ngày 14/6/2013 của Công an phường Trần Phú, thành phố B xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 20/5/2016 của Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 ngày 13/6/2016 của Công an tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2019 đến nay, Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Tòng Văn T, sinh năm 1990; Tên gọi khác: không.

- Nơi đăng ký HKTT: bản N, xã H, huyện Ma, tỉnh Sơn La.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Tòng Văn H và bà Tòng Thị K; vợ là Vi Thị G và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39 ngày 06/3/2020 của Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt Tòng Văn T 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:**

1, Anh Ngô Văn R, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số nhà 231, đường H, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
(vắng mặt)

2, Anh Hg Hồng Q, sinh năm 1982

Địa chỉ: Đường V, thôn S 2, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

3, Anh Đào Văn U, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn S 2, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

4, Công ty cổ phần thép V

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn N, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu Công nghiệp xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1, Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

2, Chị Khổng Thị B, sinh năm 1977

Đều trú tại: Thôn Đ, xã Đ thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyễn Văn H, trú tại thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và Tòng Văn T, trú tại bản No, xã H, huyện Ma, tỉnh Sơn La đều là đối tượng nghiện chất ma túy, không có công ăn việc làm ổn định, cùng thuê phòng trọ ở Làn 3, đường T, phường M của ông Phạm Văn P sinh năm 1975 trú tại Tổ 4, phường M, thành phố B. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/12/2019 đến ngày 05/02/2019, H và T cùng nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B và huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Buổi tối ngày 30/11/2019, sau khi mượn được chiếc xe mô tô không gắn biển kiểm soát, phía sau gắn chiếc xe dạng xe cải tiến (thường gọi là xe Lôi) của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978, trú tại thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (anh T là cậu họ của H) thì H nói với T “tối có đi chợ không” ý hỏi đi trộm cắp tài sản không thì T đồng ý. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 01/12/2019, H điều khiển xe lôi chở T đi trên đường H, phường Đ, thành phố B tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến trước cửa nhà anh Ngô Văn R, sinh năm 1976, ở số nhà 231 đường H, phường Đa Mai, H và T nhìn thấy có 04 cánh cửa bằng sắt của anh T dựng ở góc cây trước cửa nhà, được khóa lại với nhau bằng 01 chiếc khóa nhãn hiệu Việt Tiệp và 01 đoạn dây cáp bằng kim loại. H đẩy xe lại xuống xe dùng kìm cộng lực mang theo từ trước cắt đứt dây cáp. H và T lần lượt khiêng từng cánh cửa đặt lên thùng xe. H nhặt đoạn dây cáp vừa cắt và chiếc khóa lên thùng xe rồi điều khiển xe chở Th ngồi sau đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Khổng Thị B, sinh năm 1977, ở thôn Đ, xã Đ, thành phố B bán được số tiền khoảng 700.000 đồng và đi về nhà trọ ngủ (H, Th và chị B đều không nhớ chính xác số tiền). Khi về đến nhà trọ, H và T phát hiện chiếc kìm cộng lực, chiếc khóa và đoạn dây cáp đã bị rơi mất, số tiền bán tài sản trộm cắp mà có, H và T khai chia nhau ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 02/12/2019, anh Ngô Văn R có đơn trình báo gửi Công an thành phố B.

Tại Cơ quan điều tra, chị B khai đã bán 04 cánh cửa cho một người đàn ông không quen biết đến hỏi mua nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự, anh T yêu cầu các bị can bồi thường cho anh số tiền tương đương với trị giá tài sản trộm cắp của 04 cánh cửa sắt, 01 chiếc khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, 01 đoạn dây cáp là 1.565.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ sáng ngày 02/12/2019, H dùng xe Lôi chở T đi từ nhà trọ đến khu vực xã S để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến trước nhà hàng “Vua Mèo” của anh Hg Hồng Q, sinh năm 1982, ở đường V, thuộc thôn S 2, xã S, thành phố B, H đỗ xe trước cửa quán, cả hai đi vòng ra sau quán thì thấy có 02 tấm lưới khung sắt B40 và 01 chiếc xe nâng đẩy hàng của anh Q đều dựng sát tường quán. H và T cùng nhau trộm cắp 02 tấm lưới sắt B40 khiêng lên thùng xe. Sau đó dùng tay kéo còn H dùng tay đẩy phía sau chiếc xe nâng đẩy hàng ra gần chiếc xe Lôi rồi khiêng lên thùng xe. H tiếp tục quay lại phía sau nhà trộm cắp 01 chiếc lồng bằng sắt, bên trong nhốt 08 con chim bồ câu trưởng thành đặt lên thùng xe Lôi. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, H và T đem lồng chim về phòng trọ cất giấu, còn 01 chiếc xe nâng hàng và 02 tấm lưới khung sắt B40 chở đến bán cho chị B được số tiền 600.000 đồng, H chia cho T 300.000 đồng. Buổi sáng cùng ngày H đem 08 con chim bồ câu đến khu vực chợ T, thành phố B bán cho một người không quen biết được số tiền 350.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp, H và TT khai đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 05/12/2019 chị B đã giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe nâng đẩy hàng còn 02 tấm lưới B40, chị B khai đã bán 02 tấm lưới khung sắt B40 một người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 05/12/2019 anh Hg Hồng Q có đơn trình báo gửi Công an thành phố B.

Ngày 04/3/2020 Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Q 01 chiếc xe nâng hàng và 01 chiếc lồng bằng sắt. Đến nay anh Q không yêu cầu bồi thường dân sự.

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ ngày 02/12/2019, sau khi trộm cắp được tài sản của anh Hg Hồng Q, H tiếp tục điều khiển xe Lôi chở T đi trên đường V R hướng về cầu vượt ngã tư đường Võ Nguyên Giáp với đường cao tốc Hà Nội- Lạng Sơn. Khi đi đến đoạn gần cầu vượt, H và Th phát hiện thấy trước cửa nhà anh Đào Văn U, sinh năm 1973, ở thôn S 2, xã S, thành phố B có để 01 chiếc gầu máy mức bằng kim loại không có người trông coi. H đỗ xe lại cùng với T trộm cắp chiếc gầu máy mức của anh U và khiêng lên thùng xe và chở về phòng trọ cất giấu.

Ngày 05/12/2019, anh Đào Văn U có đơn trình báo gửi Công an thành phố B, chiếc gầu máy mức Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho anh U, đến nay anh U không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Vụ thứ tư: Khoảng 19 giờ ngày 04/12/2019, sau khi ăn cơm tối xong H rủ Tỉnh đi trộm cắp sắt ở xã N, huyện Y, T đồng ý. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 05/12/2019, H điều khiển chiếc xe Lôi chở Tỉnh đi đến Công ty Cổ phần thép V ở Khu công nghiệp xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Khi đến nơi, quan sát thấy khu vực cổng công ty có để 01 cánh cửa sắt và một số thanh sắt đã cũ, không có người trông coi. H và T trộm cắp 01 cánh cửa sắt và 11 thanh sắt khiêng lên thùng xe để chở đi tiêu thụ. Khi cả hai đi đến khu vực vòng xuyên gần cầu sắt, phường M thì bị lực lượng Công an phường M, thành phố B kiểm soát, thu giữ vật chứng bao gồm:

- 01 cánh cửa bằng sắt màu sơn bạc, kích thước 05x03m và 11 thanh sắt hình chữ “C” có đặc điểm giống nhau nhưng độ dài ngắn khác nhau;
- 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát số khung 001319, số máy 02805 kéo theo xe dạng xe cải tiến (xe Lôi).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H, Tòng Văn T xin đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc gầu máy múc, loại có 02 răng làm bằng kim loại.

Cùng ngày 05/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khám xét khẩn cấp nơi ở của H, Tỉnh, thu giữ: 01 (một) chiếc lồng hình hộp chữ nhật kích thước 85x60x40 cm được đan bằng dây kim loại màu ghi xám, đan hình mắt cáo; một mặt lồng có nắp đóng mở, hình tròn đường kính 25cm, thu tại góc nhà vệ sinh phòng trọ.

Ngày 04/03/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho chị B nhận dạng, kết quả chị B nhận ra Nguyễn Văn H chính là nam thanh niên đã trực tiếp bán tài sản cho chị ngày 01 và 02/12/2019.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định hiện trường và thực nghiệm điều tra 03 hành vi trộm cắp tài sản xảy ra tại nhà hàng “Vua Mèo”, nhà anh Đào Văn U và tại Công ty Cổ phần thép V; Tiến hành xác định hiện trường tại số nhà 231 đường H, phường Đ, thành phố B. Kết quả, Nguyễn Văn H, Tòng Văn T đã thực hiện lại hành vi trộm cắp và xác định đúng vị trí trộm cắp tài sản như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 174/KL-HĐĐG ngày 10/12/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 bộ cửa bằng kim loại gồm 04 cánh màu sơn xanh, có khối lượng 300 kg, đã qua sử dụng, có trị giá $5.000 \text{ đồng/01kg} \times 300 \text{ kg} = 1.500.000 \text{ đồng}$.
- 01 chiếc khóa loại khóa móc nhãn hiệu Việt Tiệp màu đồng, đã qua sử dụng, có trị giá 60.000 đồng.

- 01 sợi dây cáp bằng thép màu xám, dài 0,3 mét, đường kính 0,5cm, nặng 01 kg, có trị giá 5.000 đồng/ 01kg x 1kg = 5.000 đồng.

- 01 gầu máy múc bằng kim loại màu nâu loại gầu có 02 răng, có khối lượng 65kg, đã qua sử dụng, có trị giá 34.000 đồng/ 01 kg x 65 kg = 2.210.000 đồng.

- 01 lồng bằng kim loại hình hộp chữ nhật, có kích thước 85x60x40 cm được đan hình mắt cáo bằng dây kim loại màu sơn xám, trên mặt lồng có nắp hình tròn đường kính 25cm, tổng khối lượng 12,5kg, đã qua sử dụng, có trị giá là 16.000 đồng/ 01kg x 12,5kg = 200.000 đồng.

- 08 con chim bồ câu loại chim đã trưởng thành, có trị giá 70.000 đồng/ 01 con x 08 con = 560.000 đồng.

- 01 xe nâng đẩy hàng tự động loại hai bánh màu sơn vàng có tay cầm điều khiển màu đen, có khối lượng 66kg, đã qua sử dụng có trị giá 28.000 đồng/ 01 kg x 66kg = 1.848.000 đồng.

- 02 khung hàng rào lưới B40 bằng kim loại có tổng khối lượng 60kg, có kích thước 4x1,5 mét, có trị giá 5.000 đồng/ 01 kg x 60kg = 300.000 đồng”.

Đối với tài sản các đối tượng trộm cắp tại Công ty cổ phần thép V thuộc xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang gồm: 01 (một) cánh cửa sắt đã han rỉ; 11 (mười một) thanh sắt hình chữ C đã han rỉ. Tại kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐGTS ngày 02/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Tại thời điểm chiếm đoạt, tài sản trên giá trị là 1.305.000 đồng.

Ngày 04/3/2020, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho Công ty Cổ phần thép V. Đến nay anh Phùng Văn Nhật, sinh năm 1976, trú tại thôn Trung, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần thép V không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với 01 chiếc xe mô tô không gắn biển kiểm soát, số khung 001319, số máy 02805 gắn sau chiếc xe dạng xe cải tiến (xe lô), ngày 04/03/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T. Nhận thấy việc Cơ quan điều tra trả chiếc xe trên chưa đảm bảo căn cứ pháp luật, ngày 27/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã kiến nghị khắc phục vi phạm, yêu cầu Cơ quan điều tra thu hồi chiếc xe trên, khi nào thu hồi được và xác minh làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H, Tòng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 60/CT-VKS ngày 03/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Tòng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn H, Tòng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 48; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584; 587; 589 Bộ luật dân sự. Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí tòa án, xử phạt Nguyễn Văn H từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, thời gian tù tính từ ngày 05/12/2019

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 48; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 584; 587; 589 Bộ luật dân sự. Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí tòa án, xử phạt Tòng Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 05/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Ngô Văn R số tiền 1.565.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa xác định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại..... không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình tiến hành tố tụng đã có đầy đủ lời khai, việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử, nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử, xử vắng mặt họ.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của nhân chứng và vật chứng thu giữ được đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 01/12/2019, H cùng T cùng trộm cắp 01 bộ cửa bằng kim loại gồm 04 cánh màu sơn xanh có khối lượng 300 kg đã qua sử dụng có giá trị 1.500.000 đồng; 01 chiếc khóa loại khóa móc nhãn hiệu Việt Tiệp màu đồng đã qua sử dụng trị giá 60.000 đồng; 01 sợi dây cáp bằng thép màu xám dài 0,3 m, đường kính 0,5 cm, nặng 0,1 kg có giá trị 5000 đồng của anh

Ngô Văn R ở số 231, đường H, phường Đa Mai, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, tổng trị giá tài sản là 1.565.000 đồng. Ngày 02/12/2019, H cùng Tinh trộm cắp 01 lồng bằng kim loại trị giá 200.000 đồng bên trong có 08 con chim bồ câu đã trưởng thành trị giá 5.60.000 đồng; 01 xe nâng đẩy hàng tự động trị giá 1.848.000 đồng; 02 khung hàng rào lưới B40 trị giá 300.000 đồng của anh Hg Hồng Q ở đường Võ Nguyên Giáp thuộc thôn S 2, xã S, thành phố B, tổng trị giá là 2.908.000 đồng. Khoảng 2 giờ ngày 02/12/2019, H cùng Tinh trộm cắp 01 chiếc gầu máy mức bằng kim loại màu nâu loại gầu có 02 răng, có khối lượng 65 kg, có giá trị 2.210.000 đồng của anh Đào Văn U ở thôn S 2, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Ngày 05/12/2019, H cùng Tinh trộm cắp 01 cánh cửa sắt và 11 thanh sắt hình chữ C đã qua sử dụng có giá trị là 1.305.000 đồng của Công ty Cổ phần thép V ở xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, tài sản đã được thu hồi trả lại cho nguyên đơn dân sự. Công ty Cổ phần thép V không yêu cầu bồi thường về dân sự, Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tòng Văn T về hành vi trộm cắp nói trên. Trong vụ án này bị cáo Tòng Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với giá trị tài sản trộm cắp là 7.988.000 đồng, bị cáo Tòng Văn T phải chịu trách nhiệm đồng phạm với Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản với giá trị tài sản trộm cắp là 6.683.000 đồng. Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn H, Tòng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội này được quy định tại khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án thấy: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, bị cáo Nguyễn Văn H là người phải chịu trách nhiệm chính, bị cáo rủ rê bị cáo Tinh đi và chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Còn bị cáo Tinh khi được bị cáo H rủ rê cũng đã tích cực thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản, do đó phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng: Hai bị cáo Nguyễn Văn H, Tòng Văn T đều có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo sau khi phạm tội đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Tòng Văn T là người dân tộc thiểu số, hai bị cáo có trình độ văn hóa thấp, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bởi vậy xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

[8] Trong tình hình hiện nay tại địa phương, tội phạm về trộm cắp tài sản đang có chiều hướng gia tăng, gây nhức nhối trong cuộc sống của nhân dân, hai bị cáo đã trưởng thành, các bị cáo thừa biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp

luật nhưng vì cần tiền để sử dụng cá nhân nên đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội. Hai bị cáo là người ở nơi khác đến địa phương gây án, ý thức phạm tội của bị cáo thực hiện đến cùng, bị cáo H đã 03 lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Chứng tỏ các bị cáo là người khó giáo dục, coi thường pháp luật, do đó cần phải có một mức án nhất định bắt các bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho các bị hại, các bị hại và chị B cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết. Đối với tài sản của anh T có yêu cầu bồi thường cần buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường.

Trong vụ án này, chị Không Thị Bắc có hành vi mua tài sản do H đem đến bán nhưng không biết đó là do trộm cắp mà có nên chị B không vi phạm pháp luật. Đối với chiếc xe nâng hàng chị B giao nộp cho Cơ quan điều tra, chị B không yêu cầu các bị can bồi thường dân sự. Ngoài ra còn anh Nguyễn Văn T là người cho H mượn chiếc xe mô tô không gắn biển kiểm soát, phía sau gắn chiếc xe dạng xe cải tiến (thường gọi là xe lô) nhưng không biết bị cáo H dùng vào việc phạm tội, do vậy không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì sự vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử.

Về án phí: Hai bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Hai bị cáo Nguyễn Văn H, Tòng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 48; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 292 Bộ Luật tố tụng hình sự. Điều 584; 587; 589 Bộ luật dân sự. Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án đối với Nguyễn Văn H.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 48; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584; 587; 589 Bộ luật dân sự. Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí tòa án, đối với Tòng Văn T.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn H 03 năm tù, thời gian tù tính từ ngày 05/12/2019.

- Bị cáo Tòng Văn T 12 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 05/12/2019.

* Buộc hai bị cáo Nguyễn Văn H và Tòng Văn T phải liên đới bồi thường cho anh Ngô Văn R số tiền 1.565.000 đồng, cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 782.500 đồng; bị cáo Tòng Văn T bồi thường số tiền 782.500 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Miễn án phí HSST, DSST cho hai bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện thành phố B;
- Chi Cục THADS thành phố B;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Phách

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN SƠ CẤP - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Huệ Nguyễn Văn Môn

Nguyễn Xuân Phách

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Xuân Phách

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN SƠ CẤP - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Ngọc Biên

Nguyễn Hải Lý

Nguyễn Xuân Phách

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Chi Cục THADS huyện Y;
- Lưu VP, HSVA.

Nguyễn Xuân Phách

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN SƠ CẤP - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Ngọc Biên

Nguyễn Hải Lý

Nguyễn Xuân Phách

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Phách

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN SƠ CẤP - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lương Ngọc Biên

Nguyễn Hải Lý

Nguyễn Xuân Phách

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Phách

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN SƠ CẤP - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lương Ngọc Biên

Nguyễn Hải Lý

Nguyễn Xuân Phách

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Phách

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN SƠ CẤP - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Ngọc Biên

Lương Văn Định

Nguyễn Xuân Phách

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Xuân Phách

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN SƠ CẤP - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Ngọc Biên

Nguyễn Thị Tin

Nguyễn Xuân Phách

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Phách

CÁC HỘI THÂM NHÂN DÂN THÂM PHÁN SƠ CẤP - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Ngọc Biên

Nguyễn Thị Tin

Nguyễn Xuân Phách

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Xuân Phách

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN SƠ CẤP - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Ngọc Biên

Lương Văn Định

Nguyễn Xuân Phách

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Phách

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN SƠ CẤP - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đào Xuân Thịnh

Đinh Thị Thu Huyền

Nguyễn Xuân Phách

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Phách

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN SƠ CẤP - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đào Xuân Thịnh

Đinh Thị Thu Huyền

Nguyễn Xuân Phách

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Phách

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN SƠ CẤP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Biên Lương Văn Định

Nguyễn Xuân Phách

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phách

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN SƠ CẤP - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hải Lý Đào Xuân Thịnh

Nguyễn Xuân Phách

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Phách

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN SƠ CẤP - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Ngọc Biên Nguyễn Thị Tin

Nguyễn Xuân Phách

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Công an huyện Y;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phách

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN SƠ CẤP - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Ngọc Biên Đào Xuân Thịnh

Nguyễn Xuân Phách

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Xuân Phách

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN SƠ CẤP - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Ngọc Biên Đào Xuân Thịnh

Nguyễn Xuân Phách

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN SƠ CẤP - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Xuân Phách

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN SƠ CẤP - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hải Lý Nguyễn Thị Tin

Nguyễn Xuân Phách

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Xuân Phách

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Phách

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Phách

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN SƠ CẤP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn xuân Phách

